TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiệu và ông Trần Dương Công Hiếu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/7/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 14/9/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, anh Lý Văn H1 không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Chị Hoàng Thị H và

anh Lý Văn H1 sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, chị Hoàng Thị H muốn mang theo con về nhà mẹ đẻ nhưng anh Lý Văn H1 ngăn cản, không cho chị Hoàng Thị H mang con đi. Vì vậy, từ tháng 11 năm 2021, chị Hoàng Thị H sống ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã B, tỉnh Lạng Sơn, còn anh Lý Văn H1 sống ở thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Hoàng Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lý Văn H1.

Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung là Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017. Chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Lý Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017 đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ ngày 01/10/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn anh Lý Văn H1 nhưng anh Lý Văn H1 không tham gia tố tụng.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/8/2025, bà Hoàng Thị C cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Lý Văn H1, khoảng năm 2016 bà tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Lý Văn H1 và chị Hoàng Thị H. Sau khi cưới, anh Lý Văn H1 và chị Hoàng Thị H ở với bà một thời gian tại thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng năm 2018 chị Hoàng Thị H đi làm công ty ở Bắc Giang cho đến nay, thỉnh thoảng chị Hoàng Thị H có về thăm con. Trong thời gian vợ chồng anh Lý Văn H1 ở với bà thì không có mâu thuẫn gì, không xảy ra tranh cãi, từ khi chị Hoàng Thị H đi làm công ty thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách xa. Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 có một người con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017. Từ năm 2018 chị Hoàng Thị H đi làm xã thì cháu Lý Ngọc D ở với bà và anh Lý Văn H1 tại thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn thì anh Lý Văn H1 nói với bà là đồng ý ly hôn và đồng ý là người trực tiếp nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi, nhất trí với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, do bận đi làm nên anh Lý Văn H1 không lên Tòa án được.

Ông Lý Văn C1, Trưởng thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin như sau: Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 kết hôn khoảng năm 2016, sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà của mẹ đẻ anh Lý Văn H1 ở thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống, chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 không có tranh cãi lớn nên tôi không nắm được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, ông chỉ biết chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 đi làm công ty từ khoảng năm 2019. Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 có một người con trai

hiện nay đang ở với anh Lý Văn H1 và mẹ đẻ của anh Lý Văn H1 là bà Hoàng Thị C thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2025, cháu Lý Ngọc D khai như sau: Cháu là con của bố Lý Văn H1 và mẹ Hoàng Thị H. Cháu hiện nay đang ở với bố và bà nội tại thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn, hiện cháu đang học lớp 3 trường tiểu học N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với bố cháu là Lý Văn H1 vì cháu quen ở với bố và bố chăm sóc cháu rất tốt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 14/9/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Từ năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Thị H xin ly hôn với anh Lý Văn H1 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lý Văn H1. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 có 01 (một) con chung là Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017. Con chung hiện đang sống với anh Lý Văn H1 và mẹ đẻ của anh Lý Văn H1 là bà Hoàng Thị C. Tại biên bản xác minh ngày 11/8/2025, mẹ đẻ của anh Lý Văn H1 là bà Hoàng Thị C trình bày anh Lý Văn H1 có ý kiến là nhất trí ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi, đồng ý với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng của chị Hoàng Thị H. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lý Ngọc D trình bày cháu có nguyện vọng ở với anh Lý Văn H1. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017 cho anh Lý Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ ngày 01/10/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn H1 đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lý Văn H1; cư trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 14/9/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống có mâu thuẫn từ năm do không cùng quan điểm sống và sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lý Văn H1 có 01 (một) con chung là Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017. Con chung hiện đang sống với anh Lý Văn H1 và mẹ đẻ của anh Lý Văn H1 là bà Hoàng Thị Chúc. Tại biên bản xác minh ngày 11/8/2025, mẹ đẻ của anh Lý Văn H1 là bà Hoàng Thị C trình bày anh Lý Văn H1 có ý kiến là nhất trí ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi, đồng ý với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng của chị Hoàng Thị H. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lý Ngọc D trình bày cháu có nguyện vọng ở với anh Lý Văn H1. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017 cho anh Lý Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ ngày 01/10/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lý Văn H1. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 đăng ký ngày 14/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Giao con chung là cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 08/01/2017 cho anh Lý Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hằng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ ngày 01/10/2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H được miễn toàn bộ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Ngọc